

Số: 25/2010/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 03 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC TẠI QUẬN, HUYỆN, XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; BAN BẢO VỆ DÂN PHỐ Ở PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ TỔ BẢO VỆ DÂN PHỐ Ở ẤP, KHU VỰC; ĐỘI HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TÌNH NGUYỆN CẤP XÃ; QUY ĐỊNH MỨC KHOẢN VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN THỂ CẤP XÃ, ẤP, KHU VỰC VÀ MỨC PHỤ CẤP CHO PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CẤP XÃ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2003/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC-UBMTTQ VN ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTĐBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTĐBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Theo Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện và xã, phường, thị trấn; Ban Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ Bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện ở xã, phường, thị trấn; quy định mức khoản và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã;

Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải quyết phụ cấp đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cấp xã.

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện; xã, phường, thị trấn

1. Dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh do cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (xây dựng 85 tiểu đội dân quân thường trực cấp xã, 9 tiểu

đội dân quân luân phiên thường trực cấp huyện), được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng mức lương tối thiểu chung nhân với hệ số 0,08/người/ngày.

2. Hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn bằng mức lương tối thiểu chung nhân cho tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định hiện hành về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Điều 2. Mức phụ cấp đối với Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực

1. Trưởng ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn được hưởng 500.000 đồng/người/tháng;
2. Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn được hưởng 420.000 đồng/người/tháng;
3. Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực được hưởng 380.000 đồng/người/tháng;
4. Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực được hưởng 350.000 đồng/người/tháng;
5. Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực áp dụng mức phụ cấp công tác tuần tra, canh gác theo bảng chấm công được hưởng 15.000 đồng/người/ngày, đêm.

Điều 3. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn

1. Mỗi xã, phường, thị trấn được thành lập Đội hoạt động xã hội tình nguyện từ ba đến năm người, gồm Đội trưởng, Đội phó và các Đội viên.

2. Phụ cấp cho Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn:

- Đội trưởng được hưởng 230.000 đồng/người/tháng;
- Đội phó được hưởng 200.000 đồng/người/tháng;
- Đội viên được hưởng 130.000 đồng/người/tháng.

3. Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn được hỗ trợ kinh phí hoạt động 500.000 đồng/đội/tháng.

Điều 4. Mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã và ấp, khu vực

Việc khoán kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực được thực hiện cùng với khoán kinh phí quản lý hành chính của cấp xã hàng năm, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể, trong đó:

1. Khoán kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc tối thiểu là 20 triệu đồng/năm; các đoàn thể khác: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, mỗi đoàn thể tối thiểu là 10 triệu đồng/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đoàn thể ở ấp, khu vực bao gồm: Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Người cao tuổi, Chữ thập đỏ với mức 20 triệu đồng/ấp, khu vực/năm.

3. Ngoài ra, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp khác ở cấp xã, trên cơ sở nhiệm vụ, công việc được giao, được hỗ trợ hoạt động phí tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức phụ cấp đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường, thị trấn

Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung nhân với hệ số 0,8/người/tháng trong trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cấp xã do Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm.

Điều 6. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực; lực lượng công an, quân sự thường trực tại xã, phường, thị trấn; Ban Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ Bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn.

Bãi bỏ Điều 3 Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khoán kinh phí hoạt động các tổ chức đoàn thể cấp xã.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật. Các chế độ chính sách cho các đối tượng nêu trên được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền